

Số: 92/KL-TTT

Hung Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành pháp luật về thuế, sử dụng năng lượng, hóa chất
tại Công ty TNHH DORCO VINA, Khu công nghiệp Phố Nối A,
huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 189/QĐ-TTT ngày 25/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế, sử dụng năng lượng, hóa chất tại Công ty TNHH DORCO VINA, Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (Thời kỳ thanh tra từ năm 2020 đến hết năm 2023) và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt. Từ ngày 05/11/2024 đến ngày 05/12/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH DORCO VINA, Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra. Chánh thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH DORCO VINA có trụ sở tại đường B3, Khu B, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 31/3/2008; thay đổi lần thứ 15 ngày 15/02/2023 (Mã số doanh nghiệp 0900283167). Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (chi tiết: sản xuất dao và lưỡi dao cạo râu, cán dao cạo râu, dao kéo dùng trong nhà bếp); Kinh doanh bất động sản (xây dựng nhà xưởng cho thuê); sửa chữa máy móc thiết bị (cho thuê máy móc thiết bị dùng trong sản xuất dao kéo, máy dụng cụ cầm tay và đồ dùng kim loại thông dụng).

Công ty TNHH Dorco Vina là công ty TNHH 100% vốn đầu tư nước ngoài, được thành lập và thực hiện các dự án đầu tư theo các giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư như sau:

- **Nhà máy 1:** Giấy chứng nhận đầu tư cấp lần đầu số 052 04 3 000 054 ngày 31/3/2008 (sau đổi thành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 3232721087) chứng nhận thay đổi lần thứ 13 ngày 13/12/2023 do Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên cấp: Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất dao cạo Dorco Hưng Yên. Địa điểm thực hiện dự án: Lô đất thuộc khu B, KCN Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên; diện tích 33.000 m².

- **Nhà máy 2:** Giấy chứng nhận đầu tư cấp lần đầu số 052 22 000 176

ngày 27/11/2012 (sau đổi thành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 2118614414) chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 15/02/2022 do Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên cấp: Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê (sau đổi tên dự án thành Nhà máy Dorco Vina II). Địa điểm thực hiện dự án: Đường A5, khu A, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Diện tích sử dụng 13.000 m².

- **Nhà máy 3:** Giấy chứng nhận đầu tư số 06212000204 chứng nhận lần đầu ngày 30/3/2015 (sau đổi thành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6577058115) chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 14/02/2022 do Ban quản lý KCN tỉnh Hà Nam cấp: Tên dự án đầu tư: Nhà máy Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam. Địa điểm thực hiện dự án: Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, Hà Nam. Diện tích sử dụng: 53.674 m².

- Vốn điều lệ: 917.200.000.000 đồng
- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.
- Mã số thuế: 0900283167.
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế tỉnh Hưng Yên.
- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp NSNN

1.1. Về tiền thuê đất

- Nhà máy 1: Công ty TNHH DORCO VINA ký hợp đồng thuê lại Quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số 52/HĐTLĐ/KCN ngày 13/01/2009 với Công ty Quản lý khai thác khu công nghiệp Phố Nối A với mục đích sử dụng: xây dựng Nhà máy sản xuất dao cạo Dorco Hưng Yên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 04 3 000 054 do Ban quản lý các khu công nghiệp Hưng Yên cấp ngày 31/3/2008; diện tích đất là 33.000 m², thửa số 7, tờ bản đồ trích đo bản đồ địa chính khu công nghiệp Phố Nối A giai đoạn III được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên công nhận ngày 06/10/2008, tại xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tổng số tiền thuê đất đã bao gồm thuế GTGT là 1.633.500 USD; thời gian thuê đất được tính từ ngày bàn giao lô đất đã san nền đến ngày 15/01/2054. Công ty TNHH DORCO VINA đã thanh toán toàn bộ số tiền thuê đất theo Hợp đồng cho Công ty Quản lý khai thác khu Công nghiệp Phố Nối A.

- Nhà máy 2: Công ty TNHH DORCO VINA ký hợp đồng thuê lại Quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số 64/HĐTLĐ/KCN ngày 18/6/2011 với Công ty Quản lý khai thác khu công nghiệp Phố Nối A với mục đích sử dụng: xây dựng Nhà máy sản xuất dao cạo Dorco Hưng Yên số 2 theo Giấy chứng

nhận đầu tư số 052 22 000 176 do Ban quản lý các khu công nghiệp Hưng Yên cấp ngày 17/11/2012; diện tích đất là 13.000 m², thửa số 8, tờ bản đồ trích đo bản đồ địa chính khu công nghiệp Phố Nối A giai đoạn III được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên công nhận ngày 06/10/2008, tại xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tổng số tiền thuê đất đã bao gồm thuế GTGT là 829.400 USD; thời gian thuê đất được tính từ ngày bàn giao lô đất đã san nền đến ngày 15/01/2054. Công ty TNHH DORCO VINA đã thanh toán toàn bộ số tiền thuê đất theo Hợp đồng cho Công ty Quản lý khai thác khu Công nghiệp Phố Nối A.

- Nhà máy 3: Công ty TNHH DORCO VINA ký hợp đồng thuê lại Quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số 18/HĐTLĐ/KCN-HM ngày 04/5/2015 với Công ty Quản lý khai thác khu công nghiệp Hòa Mạc với mục đích sử dụng: xây dựng Nhà máy sản xuất dao cạo Dorco Vina – Chi nhánh Hà Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 06212000204 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp ngày 30/3/2015; diện tích đất là 53.674 m², tại đường D3, Khu G, Khu công nghiệp Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Tổng số tiền thuê đất đã bao gồm thuế GTGT là 54.739.909.284 đồng; thời gian thuê đất được tính từ ngày bàn giao lô đất đã san nền đến ngày 03/7/2058. Công ty TNHH DORCO VINA đã thanh toán toàn bộ số tiền thuê đất theo Hợp đồng cho Công ty Quản lý khai thác khu Công nghiệp Hòa Mạc.

1.2. Việc chấp hành pháp luật về lệ phí Môn bài

Đơn vị chấp hành nộp lệ phí môn bài đầy đủ theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Lệ phí môn bài. Tổng số lệ phí môn bài Công ty TNHH DORCO VINA đã nộp trong 04 năm từ 2020-2023 là 12.000.000 đồng (*năm 2020: 3.000.000 đồng; năm 2021: 3.000.000 đồng; năm 2022: 3.000.000 đồng; năm 2023: 3.000.000 đồng*).

1.3. Việc chấp hành pháp luật về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Thời kỳ thanh tra từ năm 2020 - 2023: hàng năm, đơn vị đã chấp hành Luật thuế GTGT, việc kê khai thuế GTGT hàng tháng được đơn vị thực hiện cơ bản đúng về thời gian, đầy đủ, đúng các chỉ tiêu số liệu theo mẫu biểu quy định. Thời kỳ thanh tra (từ năm 2020-2023), Công ty đã được Cục thuế tỉnh kiểm tra và quyết định hoàn thuế với tổng số tiền 791.639.857.770 đồng (*năm 2020: 181.598.657.529 đồng; năm 2021: 166.892.702.837 đồng; năm 2022: 290.536.823.944 đồng; năm 2023: 152.611.673.460 đồng*). Chính vì vậy, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra xác suất một số nội dung hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh khi tính thuế TNDN. Qua thanh tra chưa phát hiện tồn tại, hạn chế trong việc kê khai thuế GTGT tại đơn vị.

1.4. Việc chấp hành pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp thấy: Công ty chấp hành theo quy định của Luật thuế TNDN như nộp tờ khai quyết toán thuế và báo cáo tài chính cho cơ quan thuế đảm bảo theo quy định. Tổng số thuế TNDN đơn vị kê khai, quyết toán phải nộp NSNN từ năm 2020-2023 là 66.239.393.146 đồng (năm 2020: 9.330.394.044 đồng; năm 2021: 15.151.495.473 đồng; năm 2022: 22.484.401.377 đồng; năm 2023: 19.273.102.252 đồng); đơn vị đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 115.971.177.378 đồng (năm 2020: 31.710.059.442 đồng; năm 2021: 22.379.665.397 đồng; năm 2022: 25.224.133.392 đồng; năm 2023: 36.657.319.147 đồng). Tuy nhiên, qua kiểm tra Đoàn thanh tra tính tăng số thuế TNDN phải nộp ngân sách Nhà nước so với báo cáo quyết toán năm 2020-2023 của đơn vị là 1.678.098.661 đồng (năm 2020: 583.705.476 đồng; năm 2021: 347.580.223 đồng; năm 2022: 402.488.359 đồng; năm 2023: 344.324.603 đồng); nguyên nhân do đơn vị trích khấu hao một số tài sản cố định vượt mức quy định tại Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BTC ngày 20/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; hạch toán vào chi phí khi tính thuế TNDN khoản chi tiền phạt truy thu thuế GTGT, TNDN kỳ trước; khoản thuế GTGT hàng biếu tặng, xuất mẫu; phân bổ công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ quá 3 năm là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 66/VBHN-BTC ngày 19/12/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.5. Việc chấp hành pháp luật về Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Thời kỳ thanh tra năm 2020-2023 đơn vị đã kê khai, khấu trừ, thực hiện quyết toán thay cho cá nhân và nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền thuế TNCN là 96.965.736.151 đồng (năm 2020: 22.425.451.767 đồng; năm 2021: 24.437.658.778 đồng; năm 2022: 27.957.862.864 đồng; năm 2023: 22.144.762.742 đồng). Qua kiểm tra thấy đơn vị thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNCN từ tiền lương tiền công theo quy định, hồ sơ lưu trữ đầy đủ, hồ sơ giảm trừ gia cảnh cho các đối tượng đảm bảo theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật về sử dụng năng lượng, hóa chất

2.1. Việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực hóa chất:

- Các hóa chất Công ty tồn trữ, sử dụng gồm: Dung dịch tẩy rửa Chem Crest 275, Chem Crest 902, Dung dịch chống cáu cặn Hydrochem 502, Hydrochem 603, CH₃OH, NaOH, HCl, Khí công nghiệp (Nitơ, Ôxy, Argon), LPG, Mực in, Dung môi pha mực (MC-299BK, MC-2BK106, MC-2BK124), WL210, IPA, dầu bôi trơn, dầu thủy lực, keo dán. Hóa chất Công ty tồn trữ, sử dụng được mua của các nhà cung cấp như: Công ty Cổ phần XNK Hoá chất và Thiết bị Kim Ngưu (Hợp đồng mua bán số 2019-KIMNGUU – DORCO ngày 02/01/2019, số DORCO-KIMNGUU-2022 ngày 13/01/2022), Công ty CP

thương mại Đức Việt (*Hợp đồng mua bán số 2019-ĐỨC VIỆT – DORCO ngày 02/01/2019*).

- Công ty lưu trữ và cung cấp đầy đủ Phiếu an toàn hóa chất đối với các hóa chất nguy hiểm công ty tồn trữ, sử dụng theo quy định; việc mua bán các hóa chất độc được bên bán và bên mua ký xác nhận tại Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc theo quy định; lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tiền chất trong công nghiệp (HCl, MEK (dung môi pha mực và WL210)); hóa chất được phân loại, ghi nhãn hàng hóa theo quy định.

- Công ty đã thực hiện ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với dự án của công ty gửi Sở Công Thương theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất (*Quyết định số 125/2020/QĐ-DORCO ngày 08/9/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dorco Vina phê duyệt Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Công ty TNHH Dorco Vina tại đường B3, KCN Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Văn bản số 119/XN-SCT ngày 13/01/2017 của Sở Công Thương xác nhận ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với dự án Nhà máy Dorco Vina II của Công ty TNHH Dorco Vina*); hằng năm tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất để trang bị kiến thức, kỹ năng ứng phó sự cố hóa chất cho cán bộ, CNV của Công ty;

- Công ty đã thực hiện phân công cán bộ quản lý an toàn hóa chất (tại các *Quyết định số 16/2019/QĐ/TGD/DORCO ngày 23/01/2019, Quyết định số 2022/QĐ/HCNS/DORCO ngày 11/7/2022*); thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động gồm Tổng Giám đốc và Trưởng, Phó các phòng ban, bộ phận của Công ty (*Quyết định số 2022/QĐ/HCNS/DORCO ngày 11/7/2022*). Định kỳ Công ty thực hiện tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất cho cán bộ, công nhân thuộc nhóm 01, 02, 03 theo quy định của Luật hóa chất; thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất, đảm bảo theo quy định (*Quyết định số 247/QĐ-MQ-DORCO VINA ngày 24/7/2020 của Công ty TNHH SX&TM Kỹ thuật Minh Quang, Quyết định số 17/0722/STIE-QĐ-ATHC ngày 21/7/2022 của Công ty CP đào tạo – Kiểm định – Đo kiểm môi trường*).

- Tình hình chấp hành quy định về an toàn trong bảo quản và sử dụng hóa chất nguy hiểm: Công ty hiện có 02 Nhà máy đang sản xuất tại Hưng Yên, cụ thể:

+ Nhà máy 1 tại đường B3, KCN Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Nhà máy 1 có 01 kho chứa hóa chất, cửa kho có niêm yết nội quy an toàn hóa chất, hình đồ cảnh báo mức độ nguy hiểm của hóa chất, các hóa chất trong kho được sắp xếp trên pallet, giá kệ, phân lô riêng theo đặc tính của hóa chất, bao bì hóa chất được dán nhãn theo quy định, xung quanh kho có hệ thống rãnh và hố thu gom hóa chất trang đồ, rò rỉ, tránh phát tán ra xung quanh, công ty bố trí các phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố hóa chất tại kho; 01 vị trí lưu giữ dầu bánh răng, dầu thủy lực có bờ bao, hố thu gom để thu hồi

hóa chất phát tán, rò rỉ ra ngoài môi trường, có nội quy an toàn, có dễ lau, cát khô, xẻng để ứng phó sự cố hóa chất rò rỉ; 01 vị trí lưu giữ bồn chứa Nitơ lỏng, xung quanh được bao kín bằng tường rào lưới B40, cửa vào có khóa, được niêm yết quy trình vận hành, nội quy an toàn hóa chất, hình đồ cảnh báo mức độ nguy hiểm của hóa chất, hiện tại Nhà máy không sử dụng Nitơ vào công đoạn sản xuất.

+ Nhà máy 2 tại đường A5, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Nhà máy 2 có 01 kho chứa hóa chất, cửa kho có niêm yết nội quy an toàn hóa chất, hình đồ cảnh báo mức độ nguy hiểm của hóa chất, các hóa chất trong kho được sắp xếp trên pallet, phân lô riêng theo đặc tính của hóa chất, bao bì hóa chất được dán nhãn theo quy định, xung quanh kho có hệ thống rãnh và hố thu gom hóa chất trang đồ, rò rỉ, tránh phát tán ra xung quanh, công ty bố trí các phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố hóa chất tại kho; 01 vị trí lưu giữ dầu bánh răng, dầu thủy lực có rãnh thu gom để thu hồi hóa chất phát tán, rò rỉ ra ngoài môi trường, có nội quy an toàn, có dễ lau, cát khô, xẻng để ứng phó sự cố hóa chất rò rỉ; 01 vị trí lưu giữ bồn chứa Nitơ lỏng, xung quanh được bao kín bằng tường rào lưới B40, cửa vào có khóa, được niêm yết quy trình vận hành, nội quy an toàn hóa chất, hình đồ cảnh báo mức độ nguy hiểm của hóa chất.

- Việc quản lý, thu gom, xử lý bao bì chứa hóa chất, hóa chất hết hạn sử dụng hoặc hóa chất bị được thu gom do tràn đổ; Công ty có bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, ký Hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải với Công ty CP môi trường đô thị và công nghiệp 11 – URENCO11 (*Hợp đồng số 002/2020/HĐCN ngày 31/12/2019*). Định kỳ hàng năm, công ty thực hiện báo cáo tình hình hoạt động hóa chất gửi Sở Công Thương theo quy định.

2.2. Lĩnh vực Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Thời điểm tiến hành thanh tra, Công ty sử dụng năng lượng chính phục vụ sản xuất là Điện năng, Xăng và dầu DO phục vụ xe ô tô, xe nâng và máy phát điện, LPG nấu ăn nhà bếp. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (*Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 09/11/2021 ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2020, số 1480/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021, số 1011/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023*), Công ty TNHH Dorco Vina là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong giai đoạn 2020 - 2023. Công ty đã xây dựng, gửi Báo cáo Kiểm toán năng lượng về Sở Công Thương theo quy định (*Nhà máy 1 tại đường B3, KCN Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Báo cáo Kiểm toán năng lượng ngày 18/01/2021, Báo cáo Kiểm toán năng lượng ngày 20/12/2023, Sở Công Thương tiếp nhận, thông qua tại văn bản số 192/SCT-QLNL ngày 30/01/2024; Nhà máy 2 tại đường A5, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Báo cáo Kiểm toán năng lượng ngày 04/02/2021; Báo cáo Kiểm toán năng lượng năm 2023, Sở Công Thương tiếp nhận, thông qua tại văn bản số 234/SCT-QLNL ngày 06/02/2024*). Công ty đã thực hiện xây dựng, cung cấp

Kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm giai đoạn 2019-2023, 2024-2028; xây dựng Kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xây dựng báo cáo Kế hoạch năm và thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm.

- Công ty đã thực hiện phân công, bổ nhiệm chỉ định người làm công tác quản lý năng lượng tại cơ sở đảm bảo theo quy định (tại các Quyết định số 2019/QĐ/TGD/DORCO ngày 22/7/2019, số 01 ngày 10/12/2021, 01/QĐ-DRV ngày 30/8/2023 V/v bổ nhiệm người quản lý năng lượng trong Công ty, người quản lý năng lượng được Bộ Công Thương cấp chứng nhận người quản lý năng lượng đối với Ông Nguyễn Văn Xuân (GCN số 2019/13/15 ngày 22/7/2019), Hoàng Trung Sơn (GCN số 2021/23/09 ngày 06/12/2021, Vũ Hữu Lăng (GCN số 2023.14.21 Ngày 15/6/2023)). Tổng Giám đốc đã ký ban hành Chính sách năng lượng ngày 01/6/2020; mục tiêu sử dụng năng lượng ngày 01/6/2020; thành lập Ban quản lý năng lượng trong công ty, quy định chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong Ban quản lý năng lượng và chỉ định người phụ trách quản lý năng lượng (Quyết định số 2019/QĐ/TGD/DORCO ngày 22/7/2019, số 02 ngày 10/12/2021, 02/QĐ-DRV ngày 30/8/2023, 03/QĐ-DRV ngày 30/8/2023).

- Công ty đã thực hiện một số giải pháp nhằm tiết kiệm năng lượng:

+ Công ty đã áp dụng mô hình quản lý sản xuất với các thiết bị hiện đại, tiên tiến, thực hiện các biện pháp công nghệ, thiết bị phù hợp có hiệu suất năng lượng cao, như sử dụng máy nén khí có biến tần, loại 2 tầng nén giảm điện năng tiêu thụ, sử dụng máy ép nhựa loại điện thay cho loại thủy lực, giảm điện năng tiêu thụ.

+ Sử dụng bóng đèn led thay thế cho bóng đèn cao áp, đèn sợi đốt để chiếu sáng đường nội bộ và nhà xưởng sản xuất; tận dụng lấy sáng và gió tự nhiên cho nhà xưởng sản xuất và khối văn phòng làm việc; Lắp biến tần cho các động cơ điện có công suất lớn; Xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng thiết bị sản xuất hàng năm; Quy định về việc quản lý và sử dụng điện, khí nén (Quy định số 01/QĐ-TECH ngày 30/3/2024).

+ Xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị phụ trợ, tiện ích hàng năm như: Máy nén khí, máy sấy khí, tháp giải nhiệt, trạm điện, điều hòa, cầu trục, máy phát điện, thang máy hàng năm, xây dựng kế hoạch loại bỏ, thay thế dần phương tiện, máy móc lạc hậu, hiệu suất kém tiêu tốn nhiều năng lượng. Công ty đã áp dụng sử dụng các máy ép nhựa loại điện thay vì sử dụng máy loại thủy lực, các công trình mới sẽ ưu tiên áp dụng các loại máy có biến tần, đèn chiếu sáng loại LED thay cho loại halogel tiêu thụ nhiều điện năng, các thiết bị lắp đặt mới, công nghệ hiện đại.

+ Quy định về việc sử dụng điều hòa không khí, xây dựng kế hoạch tiết giảm 30% lượng điều hòa sử dụng vào giờ cao điểm, tháng cao điểm (mùa hè), cài đặt định mức nhiệt độ điều hòa là 26°C. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến người lao động nhằm nâng cao ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, dán các poster tuyên truyền; yêu cầu cán bộ, công nhân viên sử dụng tiết kiệm điện tại văn phòng, xưởng sản xuất. Dán các biển báo tiết kiệm năng lượng, tắt

khi không sử dụng, các poster của EVN về tiết kiệm năng lượng tại doanh nghiệp tại các bảng tin, khu vực chung, khu vực sử dụng điện năng chính của công ty. Các khu vực nước uống, khu vực vệ sinh, trạm cấp nước được dán các khẩu hiệu tiết kiệm nước.

+ Thực hiện tuyên truyền bằng trực quan, dán tem nhãn tại các vị trí sử dụng điện như ổ cắm, đào tạo cho công nhân mới về việc sử dụng điện tiết kiệm điện, thay thế công tắc cơ học bằng cảm biến bật tắt tại các vị trí như cầu thang, nhà vệ sinh.

- Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh, Công ty đã ban hành văn bản Cam kết sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả bảo đảm hằng năm tiết kiệm tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ trong năm. Căn cứ báo cáo về sản lượng tiêu thụ điện, tổng điện năng tiêu thụ trên đơn vị sản phẩm đã giảm khoảng 3% so với năm liền trước.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp NSNN

- *Về tiền thuê đất:* Công ty TNHH Dorco Vina là doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư và ký hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng để thực hiện dự án đầu tư với Công ty Quản lý khai thác khu công nghiệp Phố Nối A (Nhà máy 1: Nhà máy sản xuất dao cạo Dorco Hưng Yên, địa điểm thực hiện dự án tại Lô đất thuộc khu B, KCN Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên với diện tích 33.000 m². Nhà máy 2: Nhà máy Dorco Vina II), địa điểm thực hiện dự án tại đường A5, khu A, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với diện tích sử dụng 13.000 m²), với Công ty Quản lý khai thác khu công nghiệp Hòa Mạc (Nhà máy 3: Nhà máy Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam, địa điểm thực hiện dự án Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, Hà Nam với diện tích sử dụng: 53.674 m²). Qua kiểm tra thấy: Công ty TNHH DORCO VINA đã thanh toán toàn bộ số tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký với Công ty Quản lý khai thác khu Công nghiệp Phố Nối A và Công ty Quản lý khai thác khu công nghiệp Hòa Mạc

- *Việc chấp hành pháp luật về lệ phí Môn bài:* Qua kiểm tra thấy từ năm 2020-2023, Công ty đã nộp đủ số tiền là 12.000.000 đồng lệ phí Môn bài theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Lệ phí môn bài.

- *Việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT:* Qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại Công ty TNHH Dorco Vina từ năm 2020- 2023 thấy: hàng năm, đơn vị đã chấp hành Luật thuế GTGT, việc kê khai thuế GTGT hàng tháng, quý được đơn vị thực hiện cơ bản đúng về thời gian; đầy đủ, đúng các chỉ tiêu số liệu theo mẫu biểu quy định. Thời kỳ thanh tra (từ năm 2020-2023), Công ty đã được Cục thuế tỉnh kiểm tra và quyết định hoàn thuế với tổng số tiền 791.639.857.770 đồng. Chính vì vậy, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm

tra xác suất một số nội dung hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh khi tính thuế TNDN. Qua thanh tra chưa phát hiện tồn tại, hạn chế trong việc kê khai thuế GTGT tại đơn vị.

- *Việc chấp hành pháp luật về thuế TNDN*: Tổng số thuế TNDN đơn vị kê khai, quyết toán phải nộp NSNN từ năm 2020-2023 là 66.239.393.146 đồng (năm 2020: 9.330.394.044 đồng; năm 2021: 15.151.495.473 đồng; năm 2022: 22.484.401.377 đồng; năm 2023: 19.273.102.252 đồng); đơn vị đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 115.971.177.378 đồng (năm 2020: 31.710.059.442 đồng; năm 2021: 22.379.665.397 đồng; năm 2022: 25.224.133.392 đồng; năm 2023: 36.657.319.147 đồng). Tuy nhiên, qua kiểm tra Đoàn thanh tra tính tăng số thuế TNDN phải nộp ngân sách Nhà nước so với báo cáo quyết toán năm 2020-2023 của đơn vị là 1.678.098.661 đồng (năm 2020: 583.705.476 đồng; năm 2021: 347.580.223 đồng; năm 2022: 402.488.359 đồng; năm 2023: 344.324.603 đồng); nguyên nhân do: đơn vị trích khấu hao một số tài sản cố định vượt mức quy định; hạch toán vào chi phí khi tính thuế TNDN khoản chi tiền phạt truy thu thuế GTGT, TNDN kỳ trước, khoản thuế GTGT hàng biếu tặng, xuất mẫu, phân bổ công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ quá 3 năm là chưa đảm bảo quy định.

- *Việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN*: thời kỳ thanh tra từ năm 2020-2023 đơn vị đã kê khai, khấu trừ, thực hiện quyết toán thay cho cá nhân và nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền thuế TNCN là 96.965.736.151 đồng. Qua kiểm tra thấy đơn vị thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNCN từ tiền lương tiền công theo quy định, hồ sơ lưu trữ đầy đủ, hồ sơ giảm trừ gia cảnh cho các đối tượng đảm bảo theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật về sử dụng năng lượng, hóa chất

Thời kỳ thanh tra từ năm 2020-2023: đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật về lĩnh vực hóa chất và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về hành chính

1.1. Đối với Cục thuế tỉnh

Căn cứ quy định của pháp luật thuế: đề nghị Cục trưởng Cục thuế xem xét xử lý vi phạm đối với những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành pháp luật về thuế phát hiện qua thanh tra tại Công ty TNHH DORCO VINA, Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm.

1.2. Đối với Công ty TNHH DORCO VINA

- Đề nghị phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế phát hiện qua thanh tra trong việc thực hiện pháp luật về thuế và sử dụng năng lượng hóa chất tại đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện kết luận và kiến nghị thanh tra gửi về cơ quan Thanh tra tỉnh trước ngày 25/01/2025.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, quyết toán và nộp thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; nộp các khoản thuế phải nộp tăng thêm phát hiện qua thanh tra so với kê khai quyết toán của đơn vị. Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định của pháp luật liên quan lĩnh vực hóa chất, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định của pháp luật có liên quan. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công nhân viên trong công tác an toàn hóa chất, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên và cơ quan chuyên môn của tỉnh về tăng cường các biện pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tiếp tục triển khai, áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hiện các nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở sản xuất công nghiệp theo quy định tại Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo.

2. Xử lý về kinh tế

Quyết định thu hồi số tiền thuế TNDN phải nộp ngân sách Nhà nước tăng thêm được phát hiện qua thanh tra do Công ty TNHH DORCO VINA kê khai, quyết toán thuế TNDN từ năm 2020 - 2023 chưa chính xác là 1.678.098.661 đồng (năm 2020: 583.705.476 đồng; năm 2021: 347.580.223 đồng; năm 2022: 402.488.359 đồng; năm 2023: 344.324.603 đồng). Ngày 19/12/2024, Công ty TNHH DORCO VINA đã thực hiện nộp số tiền trên vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh (số Tài khoản 3949.0.1060137 tại Kho bạc Nhà nước Hưng Yên) để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định./. *UK*

Nơi nhận: *AK*

- Thanh tra Chính phủ; } (để báo cáo)
- Ủy Ban nhân dân tỉnh; }
- Công ty TNHH DORCO VINA; (để thực hiện)
- Sở Công thương; } (để phối hợp)
- Cục thuế tỉnh; }
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HS, GSKT.

CHÁNH THANH TRA



Đào Văn Sơn